

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

Căn cứ Quyết định số 4183/QĐ-UBND ngày 19/11/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Công văn số 672a/SLĐTBXH-KHTC ngày 31/3/2017 và của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 273/TTr-STC ngày 28/4/2017,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 2. Căn cứ vào Danh mục dịch vụ sự nghiệp công quy định tại Điều 1 của Quyết định này, UBND tỉnh quyết định hoặc phân cấp cho cơ quan có liên quan lựa chọn đơn vị sự nghiệp công để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội theo hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu theo quy định hiện hành của nhà nước.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quyết định này cho phù hợp trong trường hợp Chính phủ và các cơ quan Trung ương có hướng dẫn sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế danh mục dịch vụ sự nghiệp công của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội và theo tình hình thực tế triển khai việc lựa chọn đơn vị sự nghiệp công để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công tại Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *[Signature]*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT Nguyễn Tuấn Thanh;
- PVP Nguyễn Đức Thi;
- Lưu VT, K7, K20. *[Signature]*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh



I. Danh mục dịch vụ sự nghiệp công nhà nước đảm bảo toàn bộ chi phí

1. Nhóm dịch vụ chăm sóc người có công

- Dịch vụ điều dưỡng luân phiên người có công;
- Dịch vụ nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công.

2. Nhóm dịch vụ trợ giúp xã hội và bảo vệ chăm sóc trẻ em

- Tiếp nhận, quản lý, nuôi dưỡng và chăm sóc đối tượng tâm thần;
- Tiếp nhận, quản lý, chăm sóc nuôi dưỡng các đối tượng người khuyết tật không nơi nương tựa, trẻ mồ côi, người cao tuổi.

3. Nhóm dịch vụ lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội

- Tiếp nhận, quản lý, giáo dục, chữa bệnh, cắt con giải độc, tư vấn điều trị, cai nghiện ma túy, cai nghiện phục hồi, đào tạo nghề cho đối tượng ma túy;
- Dịch vụ hỗ trợ cho người bán dâm tại cộng đồng và Trung tâm công tác xã hội;
- Dịch vụ hỗ trợ khẩn cấp, hỗ trợ phục hồi và hòa nhập cộng đồng cho nạn nhân mua bán;
- Đối tượng có hoàn cảnh gia đình khó khăn, một số đối tượng bị gia đình bỏ rơi không nơi nương tựa.

4. Nhóm dịch vụ về việc làm

- Dịch vụ tư vấn, giới thiệu việc làm, định hướng nghề nghiệp cho người lao động;
- Dịch vụ thu thập, phân tích, dự báo và cung ứng thông tin thị trường lao động gồm: Thu thập, cung cấp thông tin thị trường lao động, phân tích, dự báo thị trường lao động, kết nối thị trường lao động.

5. Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài

Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, thân nhân người có công với cách mạng, người cần nâng cao trình độ kỹ năng nghề, ngoại ngữ theo yêu cầu của nước tiếp nhận lao động thuộc dự án, chương trình hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam và nước tiếp nhận lao động.

6. Nhóm dịch vụ thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp

- Dịch vụ đào tạo nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (Danh mục nghề học do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định);

12

- Dịch vụ đào tạo trình độ trung cấp đối với ngành, nghề khó tuyển sinh nhưng xã hội có nhu cầu, các ngành chuyên môn đặc thù đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng, an ninh (*Danh mục ngành nghề do cơ quan quản lý giáo dục nghề nghiệp Trung ương quy định*);

- Dịch vụ đào tạo sơ cấp nghề, đào tạo nghề dưới 03 tháng cho phụ nữ, lao động nông thôn, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

II. Danh mục dịch vụ sự nghiệp công nhà nước hỗ trợ một phần chi phí theo lộ trình tính giá dịch vụ công.

1. Nhóm dịch vụ thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp

Dịch vụ đào tạo nghề trình độ cao đẳng nghề, trung cấp các nghề còn lại ngoài các nghề quy định tại Điểm 6, Mục I nói trên.

2. Nhóm dịch vụ về việc làm

Dịch vụ cung ứng và tuyển lao động theo yêu cầu của người sử dụng lao động, trừ đối tượng thuộc bảo hiểm thất nghiệp chi trả.

3. Nhóm dịch vụ lĩnh vực xã hội trong cơ sở bảo trợ xã hội

- Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng dài hạn cho đối tượng tự nguyện sống trong cơ sở bảo trợ xã hội;

- Dịch vụ công tác xã hội và chăm sóc bán trú cho đối tượng tự nguyện sống trong cơ sở bảo trợ xã hội.

4. Nhóm dịch vụ về an toàn vệ sinh lao động

Dịch vụ Huấn luyện an toàn vệ sinh lao động./.

